

Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 08 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Khoàng Thị M; Sinh năm 1986;

Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Tao Văn N; Sinh năm 1985;

Địa chỉ: Bản C, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Khoàng Thị M và anh Tao Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Khoàng Thị M và anh Tao Văn N thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Khoàng Thị M và anh Tao Văn N có 01 con chung chưa thành niên là Tao Văn N, sinh ngày 03/9/2007. Chị Khoàng Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Tao Văn N đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng cho con chung, chị Khoàng Thị M không yêu cầu anh Tao Văn N cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Khoàng Thị M và anh Tao Văn N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Khoàng Thị M và anh Tao Văn N .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã C, huyện N (Nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA;

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Huân